



BẢN TÓM LƯỢC CHÍNH SÁCH

PHÂN BỐ VÀ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, KHUYẾN KHÍCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2017-2020 VÀ ĐỀ XUẤT CHO GIAI ĐOẠN 2021-2025



Hà Nội, tháng 10/2020

BẢN TÓM LƯỢC CHÍNH SÁCH

PHÂN BỐ VÀ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG
THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, KHUYẾN KHÍCH
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2017-2020
VÀ ĐỀ XUẤT CHO GIAI ĐOẠN 2021-2025

Hà Nội, tháng 10/2020

MỤC LỤC

3	1	Vấn đề chính sách
5	2	Nguồn vốn và cơ chế phân bổ vốn ngân sách nhà nước trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã
5	2.1.	Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương và cơ chế phân bổ
6	2.2.	Kết quả huy động vốn ngân sách nhà nước cho phát triển KTTT, HTX ở hai tỉnh Hòa Bình và Quảng Trị
6	2.3	Phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho phát triển KTTT, HTX ở hai tỉnh Hòa Bình và Quảng Trị
9	3	Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã ở hai tỉnh Hòa Bình và Quảng Trị
9	3.1	Thực trạng triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX ở địa phương
10	3.2	Tồn tại, hạn chế trong thực hiện chính sách phát triển KTTT, HTX
12	4	Một số khuyến nghị cơ chế chính sách phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước cho phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025
12	4.1	Giải pháp về phân bổ nguồn vốn NSNN cho phát triển KTTT, HTX
13	4.2	Giải pháp hỗ trợ các HTX, THT nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước

1

Vấn đề chính sách

Phát triển kinh tế tập thể (KT TT) với nòng cốt là hợp tác xã (HTX) là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước trong quá trình xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa. Điều này được khẳng định qua nhiều Nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 13-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Mới nhất, ngày 9/3/2020, Bộ Chính trị đã ra Kết luận số 70-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể. Đây là chủ trương lớn của Đảng nhằm huy động mọi nguồn lực để phát triển KT TT, HTX, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

Nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành, địa phương đã ban hành nhiều cơ chế chính sách và các chương trình, đề án nhằm khuyến khích hỗ trợ cho KT TT, HTX phát triển. Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và PTNT cho biết trong 04 năm (2017-2020), ngân sách nhà nước đã bố trí kinh phí hỗ trợ cho KT TT, HTX là 4.322 tỷ đồng (gấp 2,8 lần trong cả giai đoạn 2003-2017), trong đó từ nguồn ngân sách Trung ương cấp chiếm 39%, ngân sách địa phương bố trí chiếm 49,3%, còn

lại từ các nguồn khác chiếm 11,7%). Nhờ đó, khu vực KT TT, HTX đã khẳng định được vai trò trong phát triển kinh tế xã hội, hiện đóng góp khoảng 4% trong GDP cả nước và ngoài ra còn hỗ trợ phát triển kinh tế hộ thành viên¹. Theo số liệu báo cáo của Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển KT TT, HTX, tính đến hết tháng 6/2020, cả nước có 25.384 HTX (trong đó có 16.240 HTX nông nghiệp và 9.144 HTX phi nông nghiệp) và 113.000 tổ hợp tác (THT); thu hút trên 6 triệu thành viên và 2,5 triệu lao động tham gia. Tuy nhiên, đa số các HTX có quy mô sản xuất kinh doanh nhỏ, công nghệ lạc hậu, năng lực tài chính và quản trị yếu; khả năng huy động nguồn lực và áp dụng các công nghệ cao còn hạn chế; các THT tuy nhiều nhưng hoạt động không ổn định, nhiều THT hầu như không có hoạt động chung nào. Ở nhiều địa phương việc thành lập HTX theo mệnh lệnh hành chính để đạt tiêu chí số 13 trong xây dựng nông thôn mới, không thực sự xuất phát từ nhu cầu, lợi ích và tinh thần tự nguyện của thành viên nên hiệu quả hoạt động chưa cao, thiếu bền vững.

Rõ ràng, mặc dù có nhiều chính sách đã được ban hành để khuyến khích, hỗ trợ, song khu vực KT TT, HTX thời gian qua vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Là một trong bốn thành phần kinh tế quốc dân (kinh tế nhà nước; kinh tế tập thể; kinh tế tư nhân; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) và có đóng góp

¹ Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết trung ương 5, khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể năm 2019: Đóng góp của khu vực KT TT, HTX vào GDP của cả nước chiếm khoảng 4%, chưa tính đóng góp gián tiếp của khu vực KT TT, HTX lên kinh tế cá thể, hộ gia đình (chiếm khoảng trên 30% GDP cả nước).

đáng kể nhưng chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho phát triển KTTT, HTX còn rất khiêm tốn. Hiện Trung ương chưa bố trí dòng ngân sách riêng dành cho chương trình phát triển KTTT, HTX. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển KTTT, HTX đều được bố trí hoặc lồng ghép từ các chương trình mục tiêu khác. Điều này đặt ra nhiều khó khăn cho các cơ quan quản lý nhà nước (QLNN) ở Trung ương và địa phương khi xây dựng chính sách cho phát triển KTTT, HTX. Bên cạnh đó, việc phân bổ ngân sách nhà nước cho phát triển KTTT, HTX còn chưa phù hợp, chủ yếu tập trung cho hỗ trợ kết cấu hạ tầng. Nhiều cơ chế, chính sách được ban hành nhưng không phù hợp với điều kiện tiếp cận của HTX, quy trình thủ tục phức tạp nên nhiều HTX, THT chưa tiếp cận được chính sách và các nguồn hỗ trợ của nhà nước.

Dựa trên kết quả của “Hội thảo Ngân sách Nhà nước hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể, Hợp tác xã - Khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn triển khai” tổ chức tại Hà Nội vào ngày 21/10/2020 và “Báo cáo đánh giá hiệu quả phân bổ và sử dụng ngân sách trong thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển

Kinh tế tập thể giai đoạn 2017-2020- trường hợp Hòa Bình và Quảng Trị”, tài liệu này phân tích và đánh giá thực trạng phân bổ và hiệu quả sử dụng ngân sách trong thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2017-2020 và đề xuất cho giai đoạn 2021-2025. Cụ thể tài liệu này cung cấp thông tin trả lời cho 03 câu hỏi sau:

- i) Thực trạng cơ chế phân bổ NSNN trong thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT, HTX hiện nay ra sao, xét trên các khía cạnh: công khai minh bạch, sự tham gia của người dân, tính công bằng?
- ii) Kết quả, hiệu quả sử dụng ngân NSNN trong thực hiện chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển KTTT, HTX như thế nào? Đây là những tồn tại, hạn chế trong thực hiện chính sách phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2016-2020?
- iii) Giải pháp, chính sách nào nhằm phân bổ hợp lý và sử dụng hiệu quả NSNN để hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025, góp phần thực hiện tốt Tiêu chí số 13 trong xây dựng nông thôn mới?

2

Nguồn vốn và cơ chế phân bổ vốn ngân sách nhà nước trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

2.1. Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương và cơ chế phân bổ

Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương (NSTW) cho phát triển KTTT, HTX được Trung ương bố trí cho địa phương thông qua các chương trình mục tiêu và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX bao gồm: i) Vốn cấp trực tiếp từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM) thông qua các chính sách và các chương trình phát triển HTX như: Quyết định số 2261/QĐ-TTg về chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020; Đề án phát triển 15.000 HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả; ii) Vốn lồng ghép, từ 02 chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) gồm Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế và phòng chống giảm nhẹ thiên tai và ổn định đời sống dân cư (theo Quyết định số 923/QĐ-TTg) và Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg); iii) Ngoài ra, ngân sách Trung ương còn cấp trực tiếp cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của Liên minh HTX Việt Nam với tổng nguồn vốn gần 400 tỷ đồng để hỗ trợ phát triển HTX.

Ngoài hỗ trợ gián tiếp cho khu vực KTTT, HTX thông qua các chính sách thuế, hỗ trợ đất đai thì NSTW dành cho phát triển KTTT, HTX chủ yếu được cấp trực tiếp từ Chương trình MTQG xây dựng NTM. Việc phân bổ vốn NSTW thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 được

thực hiện theo Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương. Theo đó, việc phân bổ vốn NSTW tại các tỉnh, thành phố do HĐND tỉnh quyết định dựa trên mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng NTM trên địa bàn do UBND tỉnh đề xuất. Trung ương chỉ đề ra định hướng kế hoạch phân bổ vốn ngân sách dành cho hỗ trợ phát triển HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg về chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 nằm trong số 10% tổng nguồn vốn NSTW của Chương trình NTM để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển khác (khoản 5, Điều 3 của Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg). Đối với kế hoạch vốn đầu tư phát triển hỗ trợ từ NSTW được giao: sẽ ưu tiên bố trí một phần từ NSTW được giao để thực hiện một số nội dung hỗ trợ phát triển HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg. Đối với vốn sự nghiệp hỗ trợ từ NSTW: Bố trí vốn để triển khai, thực hiện ở cấp tỉnh và cấp huyện các nội dung: hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (quy mô liên xã, liên huyện); đào tạo nghề cho lao động nông thôn (bao gồm đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp); đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và hỗ trợ phát triển HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg.

2.2. Kết quả huy động vốn ngân sách nhà nước cho phát triển KTTT, HTX ở hai tỉnh Hòa Bình và Quảng Trị

a) Thực trạng

Theo số liệu của Liên minh HTX tỉnh Hòa Bình cung cấp², trong giai đoạn 2017-2020, tỉnh Hòa Bình đã bố trí 43.960 triệu đồng, trong đó từ NSTW là 29.243 triệu đồng (chiếm 66,57%) và từ NSDP là 14.678 triệu đồng (chiếm 33,43%). Còn theo số liệu do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cung cấp³, trong giai đoạn 2017-2020, tỉnh đã bố trí 37.190 triệu đồng, trong đó từ NSTW là 17.306 triệu đồng (chiếm 46,53%) và từ NSDP là 19.884 triệu đồng (chiếm 53,47%). Bình quân mỗi năm tỉnh Hòa Bình phân bổ 10,98 tỷ đồng/năm và tỉnh Quảng Trị phân bổ 9,3 tỷ đồng/năm hỗ trợ phát triển KTTT, HTX. Mức hỗ trợ này cao hơn nhiều so với mức bình quân chung cả nước (4,1 tỷ đồng/tỉnh/năm).

Cả 02 tỉnh đều cho biết nguồn vốn NSTW hầu hết đều từ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM. Ngoài ra còn lồng ghép từ các chương trình khác trên địa bàn (Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế và phòng chống giảm nhẹ thiên tai và ổn định đời sống dân cư; và Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020). Tỉnh Quảng Trị cho biết trong giai đoạn 2017-2020, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác trên địa bàn cho phát triển KTTT, HTX chỉ là 300 triệu đồng, chỉ chiếm 0,81%, còn lại 99,19% là nguồn vốn từ Chương trình NTM. Ngoài nguồn vốn từ ngân sách trung ương và tỉnh cấp, một số huyện cũng tự bố trí nguồn ngân sách riêng

để hỗ trợ KTTT, HTX thông qua các chương trình hỗ trợ phát triển sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi chủ lực hoặc các chương trình khác của địa phương.

b) Hạn chế, bất cập

Trong dòng ngân sách chung về phát triển KT-XH, cả Trung ương và địa phương đều chưa có dòng ngân sách riêng dành cho chương trình phát triển KTTT, HTX. Để thực hiện các chính sách và các chương trình, dự án phát triển KTTT, HTX trên địa bàn, các tỉnh đều phải tìm cách lồng ghép từ các chương trình mục tiêu đã được triển khai trước đó. Nguồn vốn hỗ trợ phát triển KTTT, HTX chủ yếu từ chương trình MTQG xây dựng NTM. Tuy nhiên, chương trình này lại không quy định cụ thể dành tỷ lệ (%) bao nhiêu cho hỗ trợ phát triển KTTT, HTX. Vì thế, trong quá trình phân bổ vốn ngân sách sự nghiệp chương trình NTM, các tỉnh đều phân bổ cho các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất nói chung. Bên cạnh đó, chương trình NTM cũng không quy định ngân sách đối ứng của địa phương cần phải thiếu bao nhiêu cho hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, vì thế nhiều địa phương không có căn cứ và không phải bắt buộc bố trí ngân sách để thực hiện nội dung này.

2.3. Phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho phát triển KTTT, HTX ở hai tỉnh Hòa Bình và Quảng Trị

Các tỉnh thực hiện phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho phát triển KTTT, HTX từ 02 nguồn đó là: vốn sự nghiệp và vốn hỗ trợ đầu tư phát triển.

² Báo cáo tình hình phát triển KTTT, HTX và hoạt động của Liên minh HTX tỉnh Hòa Bình nhiệm kỳ 2015-2020; mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhiệm kỳ 2020-2025.

³ Báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị tại Văn bản số 688/SKH-DN ngày 11/5/2020 về việc cung cấp thông tin và số liệu hoạt động giám sát thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác trên địa bàn.

a) Đối với nguồn vốn sự nghiệp:

Nguồn vốn ngân sách sự nghiệp cho phát triển KTTT, HTX chủ yếu từ nguồn ngân sách tỉnh và nguồn vốn chương trình MTQG xây dựng NTM. Theo quy định Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg⁴, vốn sự nghiệp hỗ trợ từ NSTW sẽ được các tỉnh bố trí vốn để triển khai, thực hiện ở cấp tỉnh và cấp huyện các nội dung: Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị (quy mô liên xã, liên huyện); Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (bao gồm đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp); Đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và hỗ trợ phát triển HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg.

Qua tham vấn các Sở, ban ngành tại 02 tỉnh khảo sát cho biết, cả 02 tỉnh đều thực hiện phân bổ vốn sự nghiệp chương trình NTM cho các cơ quan cấp tỉnh như: Sở Nông nghiệp và PTNT; Liên minh HTX tỉnh và các Hội, đoàn thể chính trị (Hội Nông dân; Hội phụ nữ; Đoàn Thanh niên;...) để hỗ trợ phát triển sản xuất (trong đó có hỗ trợ KTTT, HTX) trên địa bàn. Chẳng hạn, nguồn vốn ngân sách sự nghiệp NTM năm 2020 của tỉnh Hòa Bình là 91,664 tỷ đồng cấp cho 34 đơn vị là các Sở ban ngành và các huyện⁵ để thực hiện các nhiệm vụ: hỗ trợ phát triển sản xuất; chi phí quản lý chương trình; công tác tuyên truyền, đào tạo; duy tu bảo dưỡng công trình; hỗ trợ cảnh quan môi trường và khu dân cư kiểu mẫu; hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề; hỗ trợ chuẩn hóa các sản phẩm OCOP.

Ở cấp tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị được giao làm đầu mối phối hợp với Sở Tài

chính để tham mưu giúp UBND tỉnh ra quyết định phân bổ mức vốn ngân sách sự nghiệp NTM cho từng đơn vị. Tuy nhiên, những hạn chế, bất cập trong việc thực hiện phân bổ vốn ngân sách sự nghiệp cho các Sở, ban ngành ở địa phương đó là:

- Chưa có tiêu chí rõ ràng để phân bổ vốn ngân sách sự nghiệp cho các Sở, ban ngành. Việc phân bổ vốn ngân sách thực hiện các chương trình MTQG và ngân sách địa phương cho các Sở, ban ngành được Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối dựa trên danh mục nhu cầu đăng ký của các đơn vị mà chưa có nguyên tắc, tiêu chí rõ ràng và được quy định bằng văn bản pháp quy.
- Phân bổ vốn dàn trải cho nhiều đơn vị, dẫn đến tình trạng nội dung thực hiện của các đơn vị bị trùng lặp lẫn nhau, gây lãng phí. Nguồn vốn ngân sách sự nghiệp NTM năm 2020 của tỉnh Hòa Bình là 91,664 tỷ đồng nhưng được cấp cho 34 đơn vị là các Sở ban ngành và các huyện⁶ trên địa bàn tỉnh để hỗ trợ phát triển sản xuất. Một số HTX khảo sát cho biết trong một năm cán bộ HTX được mời đi tập huấn 02 lần do hai bên Liên minh HTX và Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức khác nhau nhưng lại cùng nội dung, dẫn đến lãng phí nguồn lực.
- Lượng vốn phân bổ ít, chưa đáp ứng nhu cầu. Thực tế các Sở, ban ngành ở hai tỉnh đều cho biết nguồn vốn ngân sách hàng năm được HĐND tỉnh cấp thường thấp hơn so với nhu cầu mà các đơn vị đăng ký. Cán bộ Chi cục PTNT tỉnh Quảng Trị cho biết, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ nhận được khoảng 30% so với nhu cầu đăng ký.

⁴ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020

⁵ Văn bản số 204/STC-QLNS ngày 10/2/2020 của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2020 (đợt 1).

⁶ Văn bản số 204/STC-QLNS ngày 10/2/2020 của Sở Tài chính tỉnh Hòa Bình về việc phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2020 (đợt 1).

b) Đối với nguồn vốn hỗ trợ đầu tư phát triển:

Để thực hiện hỗ trợ kết cấu hạ tầng cho KTTT, HTX, hàng năm các địa phương đều thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2017/TT-BKHĐT ngày 14/02/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về “*Hướng dẫn quy trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia*”. Tùy điều kiện địa phương khác nhau mà Sở Nông nghiệp và PTNT đề ra các tiêu chí ưu tiên khác nhau. Chẳng hạn, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị đề ra các tiêu chí ưu tiên lựa chọn HTX gồm: i) HTX tham gia sản xuất cây con chủ lực của tỉnh; ii) Ưu tiên HTX có tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm; iii) HTX có đăng ký xây dựng HTX kiểu mới (theo tiêu chí của tỉnh); iv) Ưu tiên HTX có sản phẩm tham gia chương trình OCOP.

Tuy nhiên, một số bất cập, hạn chế trong thực hiện phân bổ vốn NSNN để hỗ trợ đầu tư phát triển KTTT, HTX ở địa phương đó là:

- Nhiều HTX, THT chưa được tham gia đầy đủ vào quá trình lập kế hoạch phát triển KTXH địa phương và quá trình lập

kế hoạch đầu tư cấp xã. Nhiều HTX, THT bị bỏ sót và không được mời khi Ban phát triển thôn, xã họp về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội.

- Chưa thực hiện ưu tiên phân bổ vốn cho phát triển KTTT, HTX vùng khó khăn, vùng miền núi và vùng bãi ngang ven biển. Thực tế cho thấy, khu vực KTTT, HTX ở vùng khó khăn, vùng miền núi và vùng bãi ngang trên địa bàn tỉnh chậm phát triển, có rất ít mô hình HTX hoạt động hiệu quả. Nguyên nhân chính là một số chính sách quy định về điều kiện thụ hưởng chính sách chưa phù hợp để các HTX quy mô nhỏ vùng khó khăn tiếp cận được. Chẳng hạn, theo quy định tại Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT, để được hỗ trợ của nhà nước, các HTX phải đáp ứng các điều kiện như: phải góp vốn đối ứng tối thiểu 20%; đạt doanh thu tối thiểu 1 tỷ đồng mới được hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, nhà kho,... Kết quả là nhiều HTX ở các vùng khó khăn không nhận được hỗ trợ.

3

Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã ở hai tỉnh Hòa Bình và Quảng Trị

3.1. Thực trạng triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX ở địa phương

Trong giai đoạn 2017-2020, cả hai tỉnh Hòa Bình và Quảng Trị đều đã ban hành nhiều cơ chế chính sách để hỗ trợ phát triển KTTT, HTX. Mặc dù là tỉnh nghèo, nhưng cả hai tỉnh đều đã rất quan tâm bố trí nguồn lực để hỗ trợ phát triển KTTT, HTX. Dù vậy, số lượng các HTX, THT và thành viên nông dân nhận được hỗ trợ từ các chính sách do tỉnh ban hành rất hạn chế so với nhu cầu thực tế của các HTX, THT và cả so với nhu cầu đề xuất của các Sở, ban ngành, địa phương. Cụ thể như sau:

- Tỉnh Hòa Bình hiện có tổng số 387 HTX và 198 THT, nhưng theo báo cáo của Liên minh HTX tỉnh Hòa Bình, trong giai đoạn 2017-2020 chỉ có 8 HTX được hỗ trợ xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị; 41 HTX được hỗ trợ vay vốn; 24 HTX được hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng; chỉ có 13 HTX được tỉnh hỗ trợ đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học về làm việc có thời hạn 2-3 năm tại HTX (ngân sách tỉnh hỗ trợ trả lương, bảo hiểm cho cán bộ về làm việc có thời hạn tại HTX). Một số chính sách được nhiều HTX tiếp cận đó là: hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường (200 HTX); hỗ trợ thành lập mới và tổ chức lại hoạt động HTX theo Luật HTX năm 2012 (142 HTX); tập huấn cho cán bộ quản lý HTX (36 lớp với 1.440 lượt người tham gia).
- Tỉnh Quảng Trị hiện có 318 HTX và 2.668 THT nhưng số lượng HTX, THT được thụ

hưởng chính sách cũng rất ít, nhất là các chính sách tín dụng vay vốn, đất đai, xúc tiến thương mại, hỗ trợ hạ tầng, trang thiết bị máy móc cho HTX... Cụ thể: chỉ khoảng 4% HTX nông nghiệp được tiếp cận vốn tín dụng và 7% HTX nông nghiệp đang vay vốn từ Quỹ hỗ trợ HTX; 10 HTX được hỗ trợ tham gia hội chợ xúc tiến thương mại trong nước để giới thiệu sản phẩm; hỗ trợ 35 HTX thành lập mới; hỗ trợ 5 cán bộ tốt nghiệp cao đẳng, đại học về làm việc có thời hạn 17 tháng cho 5 HTX; chỉ có 14 HTX nông nghiệp được hỗ trợ kết cấu hạ tầng; 10 HTX nông nghiệp được tiếp cận các máy móc, thiết bị hiện đại trong sản xuất, chế biến sản phẩm. Chính sách đất đai cho HTX hầu như không thực hiện được. Không có chính sách cho THT.

Những nguyên nhân dẫn đến việc có rất ít các HTX, THT nhận được hỗ trợ đó là: i) Các tỉnh thiếu nguồn vốn để bố trí thực hiện chính sách; ii) Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách chưa phổ biến đến đa số các HTX, người dân, nhất là ở những vùng khó khăn, miền núi, vùng có nhiều đồng bào DTTS sinh sống; iii) Nội dung chính sách còn nhiều điểm bất cập, vướng mắc, chưa phù hợp nên các HTX, THT không đủ điều kiện tiếp cận; iv) Năng lực, hiệu quả hoạt động của các HTX, THT yếu kém nên gặp nhiều khó khăn từ khâu tiếp cận đến thực hiện chính sách (tiếp cận thông tin chính sách; tìm hiểu thủ tục, hồ sơ, điều kiện thụ hưởng; khả năng xây dựng kế hoạch, dự án kinh doanh, vay vốn khả thi;...).

3.2. Tồn tại, hạn chế trong thực hiện chính sách phát triển KTTT, HTX

i) Năng lực, hiệu quả hoạt động của HTX, THT còn hạn chế; cùng với đó là tài sản, vốn của HTX ít, doanh thu và lợi nhuận thấp trong khi HTX là một tổ chức kinh tế tập thể, hoạt động phải tuân theo các quy định pháp luật nên nhiều HTX hiện nay khó đáp ứng yêu cầu như là một HTX. Nhiều HTX không có hệ thống sổ sách kế toán rõ ràng, không làm báo cáo thuế, không có lợi nhuận để trả lương cho cán bộ. Thực tế ở tỉnh Hòa Bình đến nay vẫn còn 26,5% HTX trung bình và 8,5% HTX yếu kém; tỉnh Quảng Trị có 45,6% loại trung bình và 4,6% xếp loại yếu kém. Rất nhiều THT được thành lập theo phong trào, hầu như không hoạt động, không hỗ trợ được gì cho các thành viên, nông dân.

ii) Nguồn vốn hỗ trợ ít, thiếu nguồn lực để thực thi chính sách. Hiện nay, nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ KTTT, HTX chủ yếu được bố trí từ Chương trình MTQG xây dựng NTM do Trung ương cấp. Tuy nhiên, như đã phân tích ở những phần trên, ngay từ văn bản Trung ương ban hành không quy định cụ thể Chương trình MTQG xây dựng NTM cần phải dành tỷ lệ tối thiểu bao nhiêu để hỗ trợ KTTT, HTX hoặc để thực hiện tiêu chí số 13 trong xây dựng NTM. Cùng với đó, Trung ương cũng chưa quy định bắt buộc địa phương vào bố trí nguồn vốn hàng năm tối thiểu là bao nhiêu để phát triển KTTT, HTX. Hậu quả là các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển KTTT, HTX được ban hành rất nhiều nhưng lại thiếu nguồn lực để thực thi chính sách. Rất ít HTX, THT được hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách thông qua các chính sách do tỉnh ban hành.

iii) Chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX chưa được phổ biến rộng rãi đến tất cả các HTX, THT và người dân. Do không nắm bắt được đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính

sách của nhà nước nên ở một số nơi còn tồn tại rất phổ biến những nhận thức chưa đúng hoặc cố tình thực hiện không đúng với bản chất của HTX, trái với quy định của Luật HTX năm 2012. Ở một số nơi, người dân e ngại và chưa thực sự tin tưởng vào HTX; chính quyền cơ sở (xã, thôn) vẫn tư duy KTTT, HTX như là một tổ chức của chính quyền, là công cụ kéo dài của chính quyền, nên có những can thiệp trực tiếp vào tổ chức, hoạt động của HTX.

iv) Nhiều chính sách hỗ trợ KTTT, HTX chưa thực sự công bằng giữa các địa bàn, đối tượng thụ hưởng. Các tỉnh hầu như chỉ quan tâm đến hỗ trợ HTX, chưa quan tâm hỗ trợ THT. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ KTTT, HTX theo Quyết định 2261 chủ yếu được bố trí từ Chương trình MTQG xây dựng NTM, do đó các HTX nông nghiệp có trụ sở ở khu vực các phường, thị trấn không được hỗ trợ đầu tư hạ tầng. Trong khi đây là những HTX có vị trí thuận lợi để phát triển tiêu thụ sản phẩm, kết nối vùng nguyên liệu, xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến.

v) Chính sách khuyến khích, hỗ trợ còn nhiều điểm bất cập, chưa phù hợp với thực tiễn để thực thi chính sách. Điển hình như chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, để được hưởng hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng theo quy định tại Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT thì HTX phải có ít nhất 1 trong 3 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ có doanh thu tối thiểu 1 tỷ đồng/năm; hoặc HTX phải có diện tích phục vụ tối thiểu 50 ha mới được hỗ trợ công trình thủy lợi, giao thông nội đồng. Những điều kiện này khiến cho các HTX ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện khó khăn và các HTX mới thành lập, quy mô nhỏ không thể nào tiếp cận được chính sách. Các HTX gặp khó khăn khi tiếp cận vay vốn tín dụng do không có tài sản thế chấp; hoặc không xây dựng được phương án SXKD hoặc dự án đầu tư khả thi, rõ ràng; hệ thống sổ sách tài chính kế toán thiếu minh bạch; HTX hoạt động kém hiệu quả nên các tổ chức tín dụng không tin

tưởng cho vay vốn. Chính sách đất đai đối với HTX khó thực hiện; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thu tiền không được HTX quan tâm do HTX không thể thế chấp để vay vốn ngân hàng.

Cùng với đó, nhiều nội dung hỗ trợ chưa phù hợp với nhu cầu của HTX và nông dân. Ghi nhận tại HTX Kinh Duân (xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị) cho biết phòng Nông nghiệp huyện hỗ trợ giống lúa Thiên Ưu 8, trong khi vùng sản xuất lúa của HTX phù hợp với giống lúa Khang Dân và giống lúa HN6. Vì thế, khi nhận được hỗ trợ lúa giống Thiên Ưu 8 các hộ dân không sử dụng, phải tìm cách bán lại cho người dân ở nơi khác. Ngoài ra, HTX còn cho biết những hỗ trợ của Nhà nước không kịp thời (chẳng hạn thời vụ gieo hạt ngô là tháng 11 nhưng đến tận tháng 12 họ mới nhận được ngô giống hỗ trợ).

vi) Chưa giao HTX làm chủ đầu tư một số công trình hạ tầng để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, tạo công ăn việc làm cho người lao động trong HTX. Nhiều HTX cho biết chính quyền địa phương nên giao cho HTX trực tiếp làm chủ đầu tư các hạng mục công trình mà HTX được hỗ trợ. Lý do là vì bản thân HTX đã phải có vốn đối ứng 20% đối với công trình. Mặt khác, các hạng mục công trình đầu tư như (nhà kho, sân phơi, dây truyền công nghệ,...) sau này sẽ do HTX trực tiếp vận hành thì nên để cho HTX được chủ động thuê thiết kế, thi công thực hiện sẽ phù hợp và hiệu quả hơn.

vii) Dịch vụ công của Nhà nước chưa hỗ trợ tốt cho HTX/THT: Các HTX/THT có tính đặc thù là người quản lý HTX chính là người sản xuất, những hầu hết những người quản lý HTX/THT là nông dân có trình độ hạn chế. Mặc dù Luật HTX cho phép họ có thể thuê giám đốc và các cán bộ kỹ thuật nhưng với quy mô hoạt động nhỏ bé và lợi nhuận ít, thậm chí nhiều HTX không có lợi nhuận thì HTX không thể thuê Giám đốc điều hành

được. HTX cần có sự hỗ trợ của nhà nước. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể cơ quan nào trong bộ máy quản lý nhà nước hỗ trợ cho HTX/THT. Hiện nay, Nhà nước có trách nhiệm kiểm tra, kiểm toán hoạt động của HTX đảm bảo HTX hoạt động đúng, quản lý tài chính minh bạch. Tuy nhiên, trong thực tế nhà nước hiện đang thả lỏng cho HTX/THT. Hoạt động kiểm toán HTX hầu như không thực hiện. HTX hoạt động không đúng Luật HTX năm 2012 như: thành viên không góp vốn điều lệ, HTX không nộp báo cáo thuế cũng không bị kiểm tra, xử phạt.

Bên cạnh đó, ở nhiều địa phương hiện nay đều thiếu đội ngũ cán bộ có thể tư vấn, hỗ trợ tốt cho các HTX; năng lực và kinh nghiệm của bộ máy quản lý nhà nước và các đơn vị cung cấp dịch vụ cho các HTX chưa đáp ứng yêu cầu (thiếu về số lượng và yếu về chất lượng), đặc biệt là ở các huyện miền núi, vùng sâu vùng xa.

viii) Công tác quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX còn chông chéo; thiếu hệ thống theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện chính sách. Hiện nay, việc phân công nhiệm vụ và quy trách nhiệm trong công tác phát triển KTTT, HTX ở địa phương còn chông chéo giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT và Liên minh HTX tỉnh, dẫn đến chậm trễ trong quá trình điều hành, chỉ đạo công tác phát triển KTTT, HTX ở cơ sở.

Ngoài ra, ở góc độ QLNN, hiện chưa có hệ thống chỉ tiêu để theo dõi, đánh giá kết quả thực thi các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX. Hệ thống chỉ tiêu, cơ sở dữ liệu báo cáo của các cơ quan QLNN hiện nay mới chỉ tập trung vào theo dõi, đánh giá tình hình phát triển KTTT, HTX. Do đó, việc đánh giá kết quả, hiệu quả thực thi chính sách phát triển KTTT, HTX hiện chưa được đầy đủ và kịp thời tới; gây khó khăn trong việc hoạch định chính sách phát triển KTTT, HTX phù hợp với thực tiễn của địa phương và nhu cầu của các HTX, người dân.

4

Một số khuyến nghị cơ chế chính sách phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước cho phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giải đoạn 2021-2025

4.1. Giải pháp về phân bổ nguồn vốn NSNN cho phát triển KTTT, HTX

a) Đối với Trung ương

- Trong Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, cần xây dựng cơ chế mới thay thế Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg theo hướng Trung ương cần quy định cho các địa phương bắt buộc dành một tỷ lệ tối thiểu từ vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp hỗ trợ từ NSTW được giao để hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.
- Xây dựng và ban hành cơ chế chính sách mới để hỗ trợ phát triển HTX, thay thế Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 sẽ kết thúc năm 2020. Đồng thời cần sửa đổi các điều kiện thụ hưởng và các thủ tục theo hướng đơn giản hơn để các HTX có thể dễ dàng tiếp cận được chính sách hỗ trợ, đặc biệt đối với các HTX vùng miền núi, vùng đồng bào DTTS, vùng đặc biệt khó khăn như: tỷ lệ vốn đối ứng, quy mô sản xuất,... cần thấp hơn so với điều kiện thụ hưởng của các HTX ở các vùng khác.

b) Đối với địa phương

- HĐND và UBND các tỉnh cần bố trí ngân sách địa phương dành cho phát triển KTTT, HTX trên địa bàn. Trong kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm thực hiện phát triển KTXH trên địa bàn và thực

hiện các Chương trình MTQG, đặc biệt là Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, các Sở ban ngành ở địa phương cần tham mưu cho HĐND tỉnh quy định cụ thể tỷ lệ vốn ngân sách dành riêng cho phát triển KTTT, HTX trên địa bàn theo hướng dẫn của văn bản Trung ương và phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương mình.

- UBND các tỉnh cần xây dựng tiêu chí rõ ràng để phân bổ ngân sách cho phát triển KTTT, HTX trong kế hoạch trung hạn 5 năm và kế hoạch hàng năm, trong đó có ưu tiên phân bổ cho các vùng khó khăn, vùng miền núi, vùng có nhiều đồng bào DTTS sinh sống.
- Có quy định và hướng dẫn các địa phương trong quá trình lập kế hoạch phát triển KTXH địa phương và quá trình lập kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình MTQG cần có sự tham gia của các HTX/THT trên địa bàn. Cụ thể, chính quyền địa phương phải mời các HTX/THT trên địa bàn tham gia vào các cuộc họp thôn, họp xã để đăng ký nhu cầu hỗ trợ. Nội dung đăng ký nhu cầu của HTX/THT phải được tích hợp và lồng ghép vào kế hoạch phát triển KTXH của địa phương và kế hoạch đầu tư cấp xã thực hiện các chương trình MTQG; đồng thời phải được thông báo và niêm yết công khai theo quy định.
- UBND tỉnh cần thống nhất giao cho một đơn vị đầu mối tham mưu về chuyên môn nghiệp vụ cùng với Sở Kế hoạch và Đầu

tư tham mưu giúp UBND tỉnh trong quá trình phân bổ vốn NSNN để hỗ trợ phát triển KTTT, HTX. Tránh tình trạng phân bổ vốn cho nhiều đơn vị cùng tham gia cùng nội dung hỗ trợ KTTT, HTX dẫn đến tình trạng trùng lặp nội dung, lãng phí nguồn lực như một số nơi thời gian qua.

4.2. Giải pháp hỗ trợ các HTX, THT nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước

- *Tuyên truyền, phổ biến chính sách và nâng cao nhận thức về HTX.* Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức cho cán bộ quản lý các cấp, cán bộ quản lý của HTX, thành viên HTX và người dân hiểu rõ về bản chất, vị trí của HTX, lợi thế của HTX trong cạnh tranh; tuyên truyền, phổ biến kịp thời chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước cho tất cả các HTX và thành viên, nông dân.
- *Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện chính sách để nâng cao tính hiệu quả, hiệu lực của chính sách hỗ trợ HTX.* Trước tiên, cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách ưu đãi tín dụng để tạo điều kiện cho các HTX thuận lợi trong tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi. Đối với chính sách đất đai, nhà nước cần có chính sách hỗ trợ HTX thuê đất, thuê mặt nước để mở rộng sản xuất, nhất là để tổ chức các hoạt động sản xuất tập trung của HTX, hoạt động chế biến, thương mại sản phẩm. Ngoài ra, cần có cơ chế ưu tiên riêng cho các HTX hoạt động ở các vùng khó khăn, vùng miền núi, ven biển và vùng có nhiều đồng bào DTTS.
- *Đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý HTX về kỹ năng quản trị HTX.* Các nội dung quan trọng cần đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý HTX gồm: i) Kỹ năng và công cụ cần thiết để xây dựng phương án, dự án sản xuất kinh doanh phù hợp với điều

kiện của HTX; ii) Kỹ năng, công cụ quản lý tài chính HTX đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả; iii) Kỹ năng xây dựng các quy chế quản lý nội bộ trong HTX; iv) Kỹ năng đàm phán, thương thảo hợp đồng và phân tích thị trường, tìm kiếm cơ hội kinh doanh cho HTX và thành viên; v) Kỹ năng quảng bá và xúc tiến thương mại sản phẩm của HTX. Ngoài ra, có thể đào tạo tập huấn cho một số HTX về xây dựng thương hiệu của HTX nếu HTX có tiềm năng để xây dựng thương hiệu.

- *Đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý nhà nước và hỗ trợ HTX ở địa phương.* Các nội dung cần đào tạo, tập huấn cho các đối tượng này gồm: i) Kiến thức chung về HTX, bản chất HTX; ii) Chủ trương, chính sách hỗ trợ HTX của Đảng và nhà nước; iii) Thủ tục, hồ sơ, trình tự thành lập mới, giải thể HTX; iv) Năng lực tư vấn, hỗ trợ cho các HTX về quản trị, điều hành HTX; xây dựng phương án và phát triển sản xuất kinh doanh của HTX; tư vấn, hỗ trợ HTX tiếp cận thị trường tiêu thụ sản phẩm, giới thiệu sản phẩm, xây dựng thương hiệu, nhãn mác để quảng bá sản phẩm của HTX.
- *Tư vấn, hỗ trợ HTX thực hiện phương án sản xuất kinh doanh, tham gia liên kết chuỗi giá trị.* Không chỉ đào tạo, tập huấn về kiến thức, kỹ năng cho HTX mà cần có đội ngũ cán bộ thường xuyên tư vấn, hỗ trợ để HTX triển khai thực hiện phương án sản xuất kinh doanh, tham gia liên kết chuỗi giá trị theo phương thức cầm tay chỉ việc. Muốn vậy, cần có chính sách hỗ trợ để các cán bộ chuyên môn ở các phòng được giao quản lý nhà nước và hỗ trợ HTX trong các Sở, ban ngành cấp tỉnh; cán bộ các phòng ở cấp huyện và cán bộ xã; cán bộ Liên minh HTX để họ có kiến thức, năng lực và điều kiện để tư vấn, hỗ trợ trực tiếp cho các HTX.
- *Tạo điều kiện để các HTX tham gia vào các chương trình, dự án; giao HTX làm chủ đầu*

tư công trình hạ tầng hỗ trợ HTX. Các địa phương cần tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ các HTX tham gia vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế nông thôn; giao cho các HTX làm cầu nối để tổ chức các dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, liên kết thị trường. Đặc biệt, cần có cơ chế mạnh dạn giao các HTX làm chủ đầu tư để thi công một số hạng mục công trình hỗ trợ HTX như nhà kho, sân phơi, xưởng sơ chế, chế biến, cơ sở giết mổ của HTX. Cách làm này hiện đã và đang được nhiều nơi áp dụng đã cho thấy hiệu quả nên cần được phổ biến, nhân rộng.

- *Củng cố bộ máy quản lý nhà nước về HTX, tăng cường vai trò của hệ thống dịch vụ công nhà nước đối với HTX.* Phân công rõ trách nhiệm quản lý nhà nước đối với HTX ở từng cơ quan, đơn vị; phân định rõ cơ quan, đơn vị đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng và thực hiện cơ chế phân bổ nguồn vốn phát triển KTTT, HTX; cơ quan, đơn vị đầu mối về công tác quản lý nhà nước, hỗ trợ KTTT, HTX; tránh sự

chồng chéo trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Để xây dựng được cơ chế chính sách phù hợp, hiệu quả đối với khu vực KTTT, HTX, cơ quan quản lý nhà nước cần xây dựng hệ thống chỉ tiêu, cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá kết quả thực thi các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

- *Giải pháp phát triển THT:* Nhà nước cần có chính sách và bố trí nguồn lực để hỗ trợ cho các THT. Những nội dung cần hỗ trợ THT gồm: i) Tuyên truyền về về bản chất, chính sách pháp luật của nhà nước đối với THT; ii) Hỗ trợ THT hoạt động theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ; iii) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý THT, nhất là tổ trưởng THT về các nội dung: quản lý THT, quản lý tài chính THT; xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ của THT; iv) Hỗ trợ THT phát triển lên thành HTX. Hướng dẫn các THT liên kết thành lập hoặc phát triển lên thành HTX.



Bản tóm lược thảo luận chính sách này dựa trên kết quả “*Hội thảo Ngân sách Nhà nước hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể, Hợp tác xã - Khoảng cách giữa chính sách và thực tiễn triển khai*” do Cục Kinh tế Hợp tác và Phát triển Nông thôn, Bộ NN&PTNT; Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP) và Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) tổ chức tháng 10/2020 và “*Báo cáo đánh giá hiệu quả phân bổ và sử dụng ngân sách trong thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển Kinh tế tập thể giai đoạn 2017-2020- trường hợp Hòa Bình và Quảng Trị*” do BTAP thực hiện trong khuôn khổ dự án “*Thúc đẩy công khai minh bạch, sự tham gia của người dân trong quản lý ngân sách nhà nước*” do tổ chức Oxfam tại Việt Nam tài trợ.

Liên hệ

Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI)

Đơn vị Điều phối Liên minh Minh bạch Ngân sách BTAP

Địa chỉ: Tầng 16, số 169 Nguyễn Ngọc Vũ, Cầu Giấy, Hà Nội

Website: cdvietnam.org

Email: info@cdvietnam.org | ĐT: +84 24 3538 0100

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN

Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về lĩnh vực kinh tế hợp tác, diêm nghiệp, cơ điện nông nghiệp, phát triển ngành nghề nông thôn, định canh, bố trí dân cư, giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn (sau đây gọi chung là Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn) thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP) được thành lập năm 2014 với sự hỗ trợ từ tổ chức Oxfam Việt Nam. Mục tiêu của BTAP là tìm kiếm, thử nghiệm và thúc đẩy việc áp dụng các giải pháp hiệu quả hướng tới công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình và sự tham gia của người dân trong quy trình ngân sách nhà nước tại Việt Nam, góp phần tạo ra những thay đổi tích cực vì sự phát triển của đất nước.

Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI) là một tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận của Việt Nam thành lập năm 2005, hoạt động vì quyền của các nhóm yếu thế để xây dựng một xã hội công bằng, đoàn kết và phát triển bền vững. CDI hiện đang là tổ chức điều phối của Liên minh Minh bạch Ngân sách (BTAP).

Trung tâm Hành động vì sự phát triển cộng đồng (ACDC) là một tổ chức phi chính phủ của Việt Nam thành lập từ năm 2011, cam kết đóng góp cho sự hoà nhập đầy đủ và công bằng của người khuyết tật và nhóm yếu thế. ACDC đang là thành viên của BTAP.

